

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 833/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng, giám định tư pháp xây dựng, kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được chuẩn hóa; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1290/QĐ-BXD ngày 27/12/2017 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, vật liệu xây dựng, hoạt động xây dựng, kiến trúc quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1155/QĐ-BXD ngày 22/8/2018 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-BXD ngày 07/3/2019 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng và Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 và Quyết định số 1816/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Sau*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC- VP Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC;
- Lưu: VT, KSTTHC_(2b), NC.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chính

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỐC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH QUẢNG TRỊ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1470/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH: 39 TTHC

1. Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới: 36 TTHC

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng (21 TTHC)					
1	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (cấp tỉnh) quy định tại Điểm b Khoản 2, Điểm b Khoản 3, Điểm b Khoản 5 Điều 10 của Nghị định 59 được sửa đổi bởi Khoản 4 Điều 1 Nghị định 42 Khoản 4 Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP Khoản 4 Điều 1 Nghị định 42/2017/NĐ-CP) B-BXD-QTR-263397-TT	- Thẩm định dự án: Không quá 22 ngày làm việc (hai mươi hai) đối với dự án nhóm B và 14 ngày làm việc (mười bốn) đối với dự án nhóm C. - Thẩm định thiết kế cơ sở: Không quá 9 (chín) ngày làm việc đối với dự án nhóm B và 6 (sáu) ngày đối với dự án nhóm C. (Thời gian nói trên đã giảm 5 ngày so với quy định)	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp/BCCI	Thông tư số 209/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/04/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình. - Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở; Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế, phí thẩm định dự toán xây dựng
2	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh	Không quá 14 (mười bốn) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp/BCCI	Thông tư số 209/2016/TT-BTC; Thông tư số 210/2016/TT-BTC của Bộ	

	của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (quy định tại Điều 5, Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP) B-BXD-QTR-263398-TT				Tài chính	
3	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 24, điểm b Khoản 1 Điều 25, điểm b Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Khoản 9, 10 và 11 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 144/2016/NĐ-CP) (cấp tỉnh) B-BXD-QTR-263399-TT	Không quá 22 (hai mươi hai) ngày làm việc đối với công trình cấp II và cấp III; Không quá 14 (mười bốn) ngày làm việc đối với các công trình còn lại. - Đối với nguồn vốn khác: Giảm 5 ngày so với quy định Không quá 17 (mười bảy) ngày làm việc đối với công trình cấp II và cấp III; Không quá 9 (chín) ngày làm việc đối với các công trình còn lại.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp/BCCI	Thông tư số 210/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/04/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình. - Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở; Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế, phí thẩm định dự toán xây dựng
4	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình	- Đối với công trình của tổ chức: không quá 18 ngày làm việc (giảm 12 ngày). - Đối với nhà ở riêng lẻ của cá nhân: không quá	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp/BCCI	- Nhà ở riêng lẻ: 100.000d/GP; - Công trình: 200.000d/GP	

	trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. B-BXD-QTR-263400-TT	8 ngày làm việc (giảm 07 ngày).				<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/04/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng. - Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc quy định về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.
5	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. BXD-QTR-263414	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với công trình của tổ chức: không quá 18 ngày làm việc (giảm 12 ngày). - Đối với nhà ở riêng lẻ của cá nhân: không quá 8 ngày làm việc (giảm 07 ngày). 	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở riêng lẻ: 100.000đ/GP; - Công trình: 200.000đ/GP 	
6	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. BXD-QTR-263415	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với công trình của tổ chức: không quá 18 ngày làm việc (giảm 12 ngày). - Đối với nhà ở riêng lẻ của cá nhân: không quá 8 ngày làm việc (giảm 07 ngày). 	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp/BCCI	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở riêng lẻ: 100.000đ/GP; - Công trình: 200.000đ/GP 	
7	Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với công trình của tổ chức: không quá 18 ngày làm việc (giảm 12 ngày). - Đối với nhà ở riêng lẻ 	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp /BCCI	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở riêng lẻ: 100.000đ/GP; - Công trình: 200.000đ/GP 	

	được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. B-BXD-QTR-263401-TT	của cá nhân: không quá 8 ngày làm việc (giảm 07 ngày).				
8	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. BXD-QTR-263412	Không quá 5 ngày làm việc.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp /BCCI	50.000 đồng/GP	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/04/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng. - Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc quy định về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.
9	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. BXD-QTR-263413	Không quá 5 ngày làm việc.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp /BCCI	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở riêng lẻ: 100.000đ/GP; - Công trình: 200.000đ/GP 	
10	Thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp	Do chủ đầu tư lập dự toán, thẩm định, phê	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

	<p>nhệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.</p> <p>B-BXD-QTR-263363-TT</p>				<p>duyet và được tính trong tổng mức đầu tư xây dựng công trình.</p>	<p>- Thông tư 26/2016/TT-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.</p>
11	<p>Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III</p> <p>B-BXD-QTR-263386-TT</p>	<p>20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp/Trực tuyến/BCCI</p>	<p>1.000.000 đồng/chứng chỉ</p>	<p>- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;</p> <p>- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.</p> <p>- Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/04/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.</p> <p>- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p> <p>- Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng.</p> <p>- Thông tư số 24/2016/TT-BXD ngày 01/9/2016 của Bộ Xây dựng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý dự án đầu tư</p>
12	<p>Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III</p> <p>B-BXD-QTR-263429-TT</p>	<p>10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp</p>	<p>500.000 đồng/chứng chỉ</p>	

						<p>xây dựng</p> <p>- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng</p>
13	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III (về lĩnh vực hoạt động và hạng) BXD-QTR-263454	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp	500.000 đồng/chứng chỉ	<p>- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;</p> <p>- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.</p> <p>- Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/04/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.</p> <p>- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p> <p>- Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng.</p> <p>- Thông tư số 24/2016/TT-BXD ngày 01/9/2016 của Bộ Xây dựng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý dự án đầu tư xây dựng</p> <p>- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng</p>
14	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III BXD-QTR-263456	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp/BCCI	300.000 đồng/chứng chỉ.	
15	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn) BXD-QTR-263460	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp/Trực tuyến/BCCI	150.000 đồng/chứng chỉ.	
16	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III BXD-QTR-263458	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp/Trực tuyến/BCCI	150.000 đồng/chứng chỉ.	
17	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III của cá nhân nước ngoài BXD-QTR-263455	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp/BCCI	150.000 đồng/chứng chỉ.	
18	Cấp nâng hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính	Nộp hồ sơ trực tiếp/BCCI	300.000 đồng/chứng chỉ.	

	BXD-QTR-263457		công tỉnh			
19	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (đối với trường hợp bị thu hồi quy định tại điểm b, c, d Khoản 2 Điều 44a Nghị định số 100/2018/NĐ-CP) BXD-QTR-263459	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp/BCCI	300.000 đồng/chứng chỉ.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/04/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng. - Thông tư số 24/2016/TT-BXD ngày 01/9/2016 của Bộ Xây dựng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý dự án đầu tư xây dựng - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng
20	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III do lỗi của cơ quan cấp BXD-QTR-263461	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp/BCCI	Không	
21	Đăng tải thông tin năng lực của tổ chức (chỉ áp dụng cho tổ chức không thuộc đối tượng cấp chứng chỉ năng lực) BXD-QTR-263387	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp /BCCI	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13. - Thông tư 11/2014/TT-BXD ngày 25/8/2014 Quy định công khai thông tin về năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng công trình.

II Lĩnh vực Nhà ở, Thị trường bất động sản (06 TTHC)						
1	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do hết hạn (hoặc gần hết hạn) BXD-QTR-263436	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp	200.000 đồng /chứng chỉ	- Luật kinh doanh Bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014. - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bất động sản. - Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng quy định việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản; điều hành, giao dịch bất động sản.
2	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP BXD-QTR-263374	- Trường hợp chưa xác định được nhà đầu tư: Trong thời hạn 07 ngày làm việc. - Trường hợp đã có nhà đầu tư: Trong thời hạn 32 ngày làm việc (chưa tính thời gian trả lời của HĐND tỉnh).	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp	Chưa quy định	- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13. - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở. - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.
3	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh theo quy định tại Khoản 6 Điều 9 của Nghị định 99/2015/NĐ-CP BXD-QTR-263375	- Trường hợp chưa xác định được nhà đầu tư: Trong thời hạn 07 ngày làm việc. - Trường hợp đã có nhà đầu tư: Trong thời hạn 32 ngày làm việc.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp	Chưa quy định	
4	Gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài BXD-QTR-263366	22 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị của chủ sở hữu.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp	Chưa quy định	

5	Thủ tục công nhận hạng/công nhận lại hạng nhà chung cư BXD-QTR-263441	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp /BCCI	Chưa định	quy	- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13. - Thông tư số 31/2016/TT-BXD ngày 30/12/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân hạng và công nhận hạng nhà chung cư
6	Thủ tục công nhận điều chỉnh hạng nhà chung cư BXD-QTR-263442	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp /BCCI	Chưa định	quy	
III Lĩnh vực Quy hoạch kiến trúc, phát triển đô thị (08 TTHC)							
1	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh BXD-QTR-233866	- Đối với các dự án không phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng theo quy định: Không quá 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với các dự án phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng theo quy định: Không quá 67 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian gửi hồ sơ qua đường văn thư).	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp	Chưa định	quy	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; - Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị. - Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BXD-BNV ngày 21/11/2013 của Bộ Xây dựng, Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị.
2	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án tái thiết khu đô thị thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh BXD-QTR-263437	- Đối với các dự án không phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng theo quy định: Không quá 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp	Chưa định	quy	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; - Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị. - Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BXD-BNV ngày 21/11/2013 của Bộ Xây dựng, Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị.

		- Đối với các dự án phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng theo quy định: Không quá 67 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian gửi hồ sơ qua đường văn thư).				thị.
3	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh BXD-QTR-263438	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với các dự án không phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng theo quy định: Không quá 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với các dự án phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng theo quy định: Không quá 67 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian gửi hồ sơ qua đường văn thư). 	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp	Chưa định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; - Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị. - Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BXD-BNV ngày 21/11/2013 của Bộ Xây dựng, Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị.
4	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh BXD-QTR-263439	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với các dự án không phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng theo quy định: Không quá 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với các dự án phải 	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp	Chưa định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; - Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị. - Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BXD-BNV ngày 21/11/2013 của Bộ Xây dựng, Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị.

		lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng theo quy định: Không quá 67 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian gửi hồ sơ qua đường văn thư).				
5	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh BXD-QTR-263440	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với các dự án không phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng theo quy định: Không quá 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với các dự án phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng theo quy định: Không quá 67 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian gửi hồ sơ qua đường văn thư). 	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp	Chưa định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; - Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị. - Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BXD-BNV ngày 21/11/2013 của Bộ Xây dựng, Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị.
6	Điều chỉnh các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với các dự án không phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng theo quy định: Không quá 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với các dự án phải lấy ý kiến thống nhất 	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp	Chưa định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; - Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị. - Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BXD-BNV ngày 21/11/2013 của Bộ Xây dựng, Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị.

	BXD-QTR-233873	của Bộ Xây dựng theo quy định: Không quá 67 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian gửi hồ sơ qua đường văn thư).				
7	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh BXD-QTR-263364	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp	Thông tư số 01/2013/TT-BXD của Bộ Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; - Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009. - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị. - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng. - Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù. - Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.
8	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh BXD-QTR-263368	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp	Thông tư số 01/2013/TT-BXD của Bộ Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; - Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009. - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị. - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số nội dung về

						<p>quy hoạch xây dựng.</p> <p>- Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.</p> <p>- Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.</p>
IV Lĩnh vực Vật liệu xây dựng (01 TTHC)						
1	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng BXD-QTR-263469	Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp /BCCI	150.000 đồng/hồ sơ	<p>- Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành “Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật”.</p> <p>- Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy.</p> <p>- Thông tư số 10/2017/TT-BXD ngày 29/9/2017 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng và hướng dẫn chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy.</p>

2. Danh mục thủ tục hành chính giữ nguyên: 03 TTHC

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I Lĩnh vực Nhà ở, Thị trường bất động sản (03 TTHC)						
1	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản BXD-QTR-263352 Giữ nguyên	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp/BCCI	200.000 đồng /chứng chỉ	

2	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản: Do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng BXD-QTR-263353	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp	200.000 đồng /chứng chỉ	- Luật kinh doanh Bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014. - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bất động sản. - Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng quy định việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản; điều hành, giao dịch bất động sản.
3	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư BXD-QTR-263351	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (23 ngày làm việc tại Sở Xây dựng và 07 ngày làm việc tại UBND tỉnh).	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp	Chưa quy định	

Tổng cộng: 39 TTHC